

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 3 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2019/TLPT-DS ngày 09/12/2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 30/9/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐPT-DS ngày 10/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐ-PT ngày 25/02/2020.

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Hồng H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản uỷ quyền ngày 17/02/2020), có mặt.

2. Bị đơn: Bà H' R Niê, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người làm chứng:

- Bà H Y Mlô, sinh năm 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị H M Niê, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Bà H' R Niê – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Đình B trình bày:*

Vào ngày 20/10/2018, bà H' R Niê có vay của ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 2.550.000.000 đồng, thời hạn vay 03 ngày kể từ ngày vay. Mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận với nhau là 20%/năm. Hai bên có lập giấy vay tiền viết tay và không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Đến hạn trả nợ, bà H' R Niê không có tiền trả, ông H bà P đã đến đòi nhiều lần nhưng không được. Sau đó, bà H' R Niê đã viết Giấy cam kết là đã vay số tiền 2.550.000.000 đồng, hứa đến ngày 14/11/2018 sẽ trả 500.000.000 đồng, sau đó mỗi tuần trả 200.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đến nay, đã quá hạn trả nợ, mặc dù ông H, bà P đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H' R Niê không trả nợ.

Nay ông H, bà P yêu cầu bà H' R Niê phải trả cho ông H, bà P số tiền gốc 2.550.000.000 đồng và tiền lãi cụ thể $2.550.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 11 \text{ tháng } 20 \text{ ngày}$ (từ ngày 20/10/2018 đến ngày 30/9/2019) = 247.916.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà H' R Niê trình bày:*

Ngày 17-18/7/2018, bà cùng bà H Y Mlô vay ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P 03 lần:

Lần 1: Vay 115.000.000 đồng, trong đó, trả tiền công đi vay dùm là 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 ngày/1 triệu. Hẹn 03 ngày sau trả gốc và lãi 132.250.000 đồng. Sau đó, bà và H Y Mlô đã đi vay chỗ khác và trả nợ đúng hạn cho ông H, bà P.

Lần 2: Ngày 20/7/2018, bà và bà H Y Mlô tiếp tục vay của ông H, bà P số tiền 250.000.000 đồng, trong đó trả tiền công cho bà P 15.000.000 đồng, số tiền thực nhận là 235.750.000 đồng. Hẹn 3 ngày trả cả gốc và lãi 253.750.000 đồng.

Lần 3: Vay 330.000.000 đồng, trong đó trả tiền công cho bà P 26.000.000 đồng, số tiền thực nhận là 314.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà H' R Niê vay của vợ chồng ông H bà P là 695.000.000 đồng. Sau khi vay, bà và bà H Y Mlô đã trả cho ông H bà P tổng số tiền 1.800.000.000

đồng, nhưng trả nhiều lần, thời gian cụ thể không nhớ, mỗi lần trả bà P xé giấy vay nên không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án.

Đối với số tiền 2.550.000.000 đồng mà bà đã ký trong giấy vay tiền ngày 20/10/2018 của vợ chồng ông H bà P là do bị ông H bà P hù dọa chém bằng rựa và ép bà ký giấy vay. Thực tế bà không nhận số tiền 2.550.000.000 đồng. Ngày 26/10/2018, bà đã làm đơn gửi đến Công an xã E, thị xã B tố cáo vợ chồng ông Bùi Hồng H bà Nguyễn Thị Ngọc P cho vay lãi nặng và đe dọa ức hiếp tinh thần của bà. Do ông H bà P đến đòi nợ bà nhiều lần, có đánh bà nên bà mới viết Giấy cam kết hứa đến ngày 14/11/2018 sẽ trả 500.000.000 đồng, sau đó mỗi tuần trả 200.000.000 đồng.

Nay ông H bà P khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 2.550.000.000 đồng và lãi suất thì bà không đồng ý.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm, người làm chứng bà H Y Mlô trình bày:* Khi ông H bà P ép bà H' R Niê ký vào Giấy vay tiền đối với số tiền 2.550.000.000 đồng thì bà là người chứng kiến. Ông H bà P ép buộc và bắt bà H' R Niê ký tên vào giấy vay tiền nhưng không giao tiền. Bản thân bà cũng bị ông H bà P ép ký giấy vay tiền đối với số tiền 2.550.000.000 đồng. Vì trước đó, bà H' R Niê và bà có vay ông H và bà P 03 lần tổng cộng là 695.000.000 đồng nhưng đã trả hết. Trong đó lần 1 vay 115.000.000 đồng, lần 2 vay 250.000.000 đồng, lần 3 vay 330.000.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng chị H M Niê trình bày:* Chị quen biết bà P, bà H' R Niê và bà H Y Mlô. Chị có giới thiệu cho bà H Y Mlô và bà H' R Niê vay của bà P 03 lần cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 28/7/2018, chị có đưa bà H Y Mlô và bà H' R Niê đến gặp bà P vay số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó ngày 29/7/2018, bà H Y Mlô và bà H' R Niê trả hết cho bà P, chị là người chứng kiến; Lần 2: Cùng ngày 29/7/2018, bà H Y Mlô và bà H' R Niê trả nợ xong lại vay của bà P số tiền 300.000.000 đồng, sau đó ngày 30/7/2018, bà H Y Mlô và bà H' R Niê đến trả lại cho bà P; Lần 3: Cùng ngày 30/7/2018, bà H Y Mlô và bà H' R Niê trả nợ xong lại vay của bà P số tiền 330.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng O huyện E. Đối với số tiền này, bà H Y Mlô và bà H' R Niê trả ngày nào thì chị không chứng kiến. Đối với việc bà H' R Niê vay số tiền 2.550.000.000 đồng của ông H bà P thì chị không biết và không chứng kiến.

Ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì lý do việc vay tiền giữa bà P với bà H' R Niê và bà H Y Mlô là giao dịch dân sự, thể hiện qua hợp đồng vay tài sản, không có dấu hiệu của tội phạm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P. Buộc bà H' R Niê có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P tổng số tiền 2.797.916.000 đồng. Trong đó nợ gốc 2.550.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 20/10/2018 đến ngày 30/9/2019 là 350 ngày, mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: 2.550.000.000 đồng x 10%/năm x 11 tháng 20 ngày = 247.916.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà H' R Niê phải chịu 87.958.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P 43.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011419, ngày 21/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2019, bị đơn bà H' R Niê kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện; bị đơn bà H' R Niê giữ nguyên đơn kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về phần thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cung cấp Giấy cam kết trả nợ không ghi ngày tháng. Bà H' R thừa nhận bà đã viết và ký vào giấy cam kết trên sau thời điểm viết giấy vay số tiền 2.550.000.000 đồng. Bà không có chứng cứ chứng minh bị ép buộc ký giấy vay tiền, giấy cam kết trả nợ cũng như việc không nhận số tiền ghi trong giấy vay. Công an thị xã B cũng không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc trên. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án và không xác định bà H Y Mlô là người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H' R Niê, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà H' R Niê được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ và được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà H' R Niê, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án, bà H' R Niê không thừa nhận đã vay 2.550.000.000 đồng của ông H bà P nhưng bà thừa nhận bà đã viết, ký tên vào Giấy vay tiền ngày 20/10/2018 và Giấy cam kết là đã vay số tiền 2.550.000.000 đồng, hứa đến ngày 14/11/2018 sẽ trả 500.000.000 đồng, sau đó mỗi tuần trả 200.000.000 đồng. Bà H' R Niê cũng khai rằng bà viết Giấy cam kết trả tiền cho ông H bà P vào ngày 25/10/2018; khoản tiền vay 330.000.000 đồng mà bà và bà H Y Mlô vay ông H bà P không liên quan đến số tiền 2.550.000.000 đồng, đây là các khoản tiền độc lập.

Việc bà H' R Niê và người làm chứng bà H Y Mlô đều cho rằng bà H' R Niê đã viết, ký vào giấy vay tiền và giấy cam kết do bị ép buộc mà không được nhận tiền là không phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bởi lẽ, nếu không vay số tiền 2.550.000.000 đồng của ông H bà P thì không có lý do gì bà H' R Niê lại viết giấy cam kết sẽ trả số tiền trên theo từng đợt. Quá trình làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, bà H' R Niê đều xác định bà tự đến nhà bà P là do bà P gọi, bà không bị bắt giữ, dọa nạt, ép buộc đến nhà bà P. Bà cũng không có chứng cứ chứng minh bị ép buộc ký giấy vay tiền, bị ép buộc viết giấy cam kết trả nợ cũng như việc không nhận số tiền ghi trong giấy vay. Đồng thời, Công an thị xã B cũng không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc trên.

Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bà H' R Niê phải trả số tiền 2.550.000.000 đồng và tiền lãi cho ông H bà P là có căn cứ.

[2.2] Về việc bà H' R Niê cho rằng bà H Y Mlô cũng vay tiền của vợ chồng ông H bà P nhưng Toà án cấp sơ thẩm không đưa bà H Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H' R Niê cho rằng khoản tiền vay 330.000.000 đồng mà bà và bà H Y Mlô vay của ông H bà P không liên quan đến số tiền 2.550.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 20/10/2018. Ngoài ra, trong Giấy

vay tiền trên, chỉ có một chữ ký, điểm chỉ của bà H' R Niê, không có chữ ký của bà H Y Mlô. Ông H bà P cũng chỉ khởi kiện một mình bà H' R Niê, không khởi kiện bà H Y Mlô. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm không xác định bà H Y Mlô là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về việc bà H' R Niê cho rằng Toà án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án cùng thời điểm với việc cơ quan điều tra đang giải quyết đơn trình báo, tố giác:

Đơn khởi kiện của ông Bùi Hồng H bà Nguyễn Thị Ngọc P đầy đủ nội dung, không thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 189, Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên toà ngày 30/8/2019, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định tạm ngừng phiên toà chờ kết quả giải quyết của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đối với đơn tố giác của bà H' R Niê là phù hợp với Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Đến ngày 23/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án và thông báo cho Toà án. Ngày 30/9/2019, Toà án cấp sơ thẩm xét xử vụ án và trong bản án sơ thẩm cũng đề cập đến vấn đề này. Do đó, việc bà H' R Niê cho rằng Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giải quyết vụ án cùng thời điểm với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là không đúng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà H' R Niê là không có căn cứ để chấp nhận, mà cần giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 30/9/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Toà án cấp sơ thẩm tuyên “*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Bởi lẽ, bà H' R Niê chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì Toà án cấp sơ thẩm phải tuyên “Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo*

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H’ R Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H’ R Niê.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn bà H’ R Niê phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà H’ R Niê – Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Buộc bà H’ R Niê có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P tổng số tiền 2.797.916.000 đồng (hai tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng). Trong đó, nợ gốc 2.550.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi tính từ ngày 20/10/2018 đến ngày 30/9/2019 là 247.916.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H’ R Niê được miễn tiền án phí dân sự sơ

thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Bùi Hồng H, bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 43.425.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011419 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H' R Niê phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004646 ngày 23/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung